TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 7 - 2017
"V/v ly hôn giữa chị Chiếc và anh Linh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng, kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2016/TLST-HN ngày 20 tháng 12 năm 2016 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST - HN ngày 31 tháng 5 năm 2017,Thông báo số 08/TB-TA ngày 12/6/2017 về việc thay đổi thời gian xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ B, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chế L, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ B, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2016 nguyên đơn chị Ngô Thị C trình bày: Do mai mối nên chị C và anh L tổ chức lễ cưới vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh An Giang ngày 06/4/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình và về sinh hoạt gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn càng gay gắt hơn khi anh L đến nhà đòi bắt con và gây sự, chửi mắng, nhục mạ

cha ruột của chị C. Nay tình cảm không còn nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị C và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Như Y, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Ngô Quang C, sinh ngày 21/8/2015. Chị C yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi đứa 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Chị C xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do anh L vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Ý kiến của chị C: Yêu cầu được ly hôn anh L; nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt và đã được tống đạt hợp lệ nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng; theo lời khai của nguên đơn và xác minh tại Hội Liên Hiệp phụ nữ phường N thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn là do anh L thường xuyên gây gỗ, chửi mắng, đánh đập vợ con và đã sống ly thân từ đều năm 2016 cho đến nay. Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh anh L có hành vi bạo lực hành gia đình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị C được quyền nuôi dạy 02 con chung tên Nguyễn Như Y (sinh ngày 24/10/2013) và Nguyễn Ngô Quang C (sinh ngày 21/8/2015), anh L không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu gải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Ngô Thị C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chế L và anh L có địa chỉ cư trú tổ B, khóm T, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy dịnh tại khoảm 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị C và anh Nguyễn Chế L kết hôn vào năm 2012 do sự mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01 ngày 06/4/2012 nên hôn nhân giữa chị C và anh L là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Chiếc cho rằng giữa chị và anh Linh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế, sinh hoạt gia đình và anh Linh có hành vi đánh chị, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay.

Theo kết quả xác minh Hội liên hiệp phụ nữ phường N, thành phố Châu Đốc ngày 10/3/2017, xác định: "Hiện nay giữa anh L và chị C không còn sống chung với nhau, còn thời gian phát sinh mâu thuẫn thì không được rõ; anh L đi làm về lúc trước là thường xuyên kiếm chuyện chửi mắng và đánh đập vợ con; anh L hiện giờ đi bán hàng rong, chị C thì đi làm thuê".

Theo biên bản xác minh Ban khóm Vĩnh Tây 3 ngày 06/3/2017 đại diện Ban khóm cung cấp: "Ban khóm không rõ anh Linh và chị Chiếc kết hôn năm nào và hiện nay đang còn sống chung với nhau hay không, cũng không thấy cải vả hay mâu thuẫn gì khác và không biết nguyên nhân của việc ly hôn của chị C và anh L".

Tại Bản tường trình ngày 15/3/2017, chị C trình bày thời gian phát sinh mâu thuẫn, ngày 13/12/2016, anh L cùng mẹ đến nhà chị đòi bắt con, chị không đồng ý nên anh L chửi mắng chị. Trong lúc cự cãi nhau anh L xông vào đánh ba chị C. Gia đình chị có trình báo Công an, mời anh L về trụ sở làm việc. Sau đó anh L còn dùng lời lẽ thô tục với ba chị.

Tại Văn bản số 122/CAP ngày 19/6/2017, Công an phường N trả lời xác minh theo yêu cầu của Tòa án, xác định ngày 13/12/2016 Công an phường có nhận tin báo tại khu vực gần chùa L, khóm T có xảy ra sự việc mâu thuẫn gây gỗ nhau làm mất trật tự, Công an phường có mời hai bên liên quan gồm ông Ngô Văn N, bà Trần Thị X (là cha mẹ của chị Chiếc) và anh L về Công an phường để giải quyết. Qua làm việc xác định nội dung dẫn đến cự cãi là do L đến thăm con nhưng ông N không cho. Công an phường nhắc nhở, giáo dục và cho hai bên làm cam kết không tái phạm.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L để lấy lời khai, hòa giải nhưng anh L từ chối nhận văn bản và không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thu thập được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Qua lời trình bày của chị C về mâu thuẫn vợ chồng và kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án xác định giữa chị C và anh L có phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế, sinh hoạt gia đình dẫn đến việc chị C và anh L không còn chung sống từ đầu năm 2016. Trong thời gian không còn chung sống, hai bên vẫn tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, anh L đòi bắt con, chị C không đồng ý nên phát sinh cự cãi nhau. Ngoài ra, qua kết quả xác minh của Hội Liên hiệp phụ nữ phường N cũng xác định trong thời gian sống chung anh L có hành vi chửi mắng và đánh đập đập vợ con. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, anh L có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, việc chị Chiếc khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị C và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Như Y, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Ngô Quang C, sinh ngày 21/8/2015 hiện đang sống củng với chị Chiếc.

Chị C yêu cầu được nuôi 02 đứa con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị C có việc làm, thu nhập ổn định, các con hiện đang sống cùng với chị C và cũng đã có cuộc sống ổn định. Xét, chấp nhận yêu cầu của chị C, giao 02 con chung là Nguyễn Như Y, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Ngô Quang C, sinh ngày 21/8/2015 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngô Thị C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Chế L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung: Chị C khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: chị C khai không có nên không đề cập đến.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng

án phí mà chị C đã nộp, chị C phải nộp thêm 100.000 đồng. Anh L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị C.

Chị Ngô Thị Chiếc được ly hôn với anh Nguyễn Chế L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Như Y, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Ngô Quang C, sinh ngày 21/8/2015 cho chị Ngô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Chế L không phải cấp dưỡng nuôi các con chung

Chị Ngô Thị C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Chế L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí:

Chị Ngô Thị C phải chịu 3*00.000 đồng* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào *200.000 đồng* tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu số 0007119 ngày 20/12/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc, chị C phải nộp thêm 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Anh Nguyễn Chế L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị C có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Chế L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc